

Số: 530/2024/TB-SeABank

Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2024

THÔNG BÁO

V/v: cung cấp và cập nhật thông tin cổ đông
sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên của SeABank

Kính gửi: Quý vị Cổ đông

Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (“SeABank”) xin gửi lời chào trân trọng và lời cảm ơn tới Quý Cổ đông đã tin tưởng đồng hành và ủng hộ SeABank trong thời gian qua.

Thực hiện quy định tại Điều 49 Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2024 (sau đây gọi tắt là “Luật các TCTD”), SeABank trân trọng thông báo tới Quý Cổ đông việc cung cấp và cập nhật thông tin cho SeABank đối với cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên của SeABank¹ như sau:

1. Thông tin cần cung cấp cho SeABank:

a. Thông tin về cổ đông:

- Đối với cổ đông là cá nhân quốc tịch Việt Nam: Họ và tên, số định danh cá nhân;
- Đối với cổ đông là cá nhân người nước ngoài: Họ và tên, quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp;
- Đối với cổ đông là tổ chức: Tên, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương, ngày cấp, nơi cấp;

b. Thông tin về người có liên quan của cổ đông²:

- Đối với người có liên quan là cá nhân, bao gồm: họ và tên; số định danh cá nhân; quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp đối với người nước ngoài; mối quan hệ với người cung cấp thông tin;
- Đối với người có liên quan là tổ chức, bao gồm: tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương; người đại diện theo pháp luật, mối quan hệ với người cung cấp thông tin;

c. Số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông tại SeABank;

d. Số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần của người có liên quan của cổ đông tại SeABank.

2. Cập nhật các thông tin thay đổi

Trường hợp có thay đổi thông tin tại điểm a, b Mục 1 của Thông báo này, Quý Cổ đông vui lòng gửi thông báo thay đổi thông tin tới SeABank trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có thay đổi thông tin.

Trường hợp Quý Cổ đông và người có liên quan có thay đổi về tỷ lệ sở hữu cổ phần tại SeABank từ mức 01% vốn điều lệ trở lên của SeABank so với lần cung cấp gần nhất, Quý Cổ đông vui

¹ Tính đến thời điểm 30/6/2024, vốn điều lệ của SeABank là 24.957.000.000.000 đồng được chia thành 2.495.700.000 cổ phần. Như vậy, ở thời điểm hiện tại, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên của SeABank là cổ đông sở hữu 24.957.000 cổ phần (hai mươi tư triệu chín trăm năm mươi bảy nghìn cổ phần) trở lên.

² Quý Cổ đông xác định người có liên quan của mình theo hướng dẫn tại Phụ lục 01 đính kèm.



Phụ lục 01: Người có liên quan theo Khoản 24 Điều 4 Luật các TCTD

(đính kèm Thông báo số 530/2024/TB-SeABank ngày 01/7/2024 của SeABank)

Người có liên quan là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với tổ chức, cá nhân khác thuộc một trong các trường hợp sau đây:

1. Công ty mẹ với công ty con và ngược lại; công ty mẹ với công ty con của công ty con và ngược lại; tổ chức tín dụng với công ty con của tổ chức tín dụng và ngược lại; tổ chức tín dụng với công ty con của công ty con của tổ chức tín dụng và ngược lại; các công ty con của cùng một công ty mẹ hoặc của cùng một tổ chức tín dụng với nhau; các công ty con của công ty con của cùng một công ty mẹ hoặc của cùng một tổ chức tín dụng với nhau; người quản lý, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của công ty mẹ hoặc của tổ chức tín dụng, cá nhân hoặc tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người này với công ty con và ngược lại;
2. Công ty hoặc tổ chức tín dụng với người quản lý, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó hoặc với công ty, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người đó và ngược lại;
3. Công ty hoặc tổ chức tín dụng với tổ chức, cá nhân sở hữu từ 05% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên tại công ty hoặc tổ chức tín dụng đó và ngược lại;
4. Cá nhân với vợ, chồng; cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi, cha dượng, mẹ kế, cha mẹ vợ, cha mẹ chồng; con đẻ, con nuôi, con riêng của vợ hoặc chồng, con dâu, con rể; anh, chị, em cùng cha mẹ; anh, chị, em cùng cha khác mẹ; anh, chị, em cùng mẹ khác cha; anh vợ, chị vợ, em vợ, anh chồng, chị chồng, em chồng, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người cùng cha mẹ hoặc cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha (sau đây gọi là vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em); ông bà nội, ông bà ngoại; cháu nội, cháu ngoại; bác ruột, cô ruột, dì ruột, chú ruột, cậu ruột và cháu ruột;
5. Công ty hoặc tổ chức tín dụng với cá nhân có mối quan hệ theo quy định tại mục 4 nêu trên với người quản lý, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát, thành viên góp vốn hoặc cổ đông sở hữu từ 05% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó và ngược lại;
6. Cá nhân được ủy quyền đại diện phần vốn góp cho tổ chức, cá nhân quy định tại các mục 1, 2, 3, 4 và 5 nêu trên với tổ chức, cá nhân ủy quyền; các cá nhân được ủy quyền đại diện phần vốn góp của cùng một tổ chức với nhau;
7. Pháp nhân, cá nhân khác có mối quan hệ tiềm ẩn rủi ro cho hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được xác định theo quy định nội bộ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoặc theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước thông qua hoạt động thanh tra, giám sát;
8. Đối với quỹ tín dụng nhân dân, người có liên quan với khách hàng của quỹ tín dụng nhân dân bao gồm trường hợp quy định tại các mục 2, 3, 5 và 7 nêu trên; khách hàng với vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em của khách hàng đó.

25398
AN HÀNG
MẠI CỔ PH
IG NAM
KIỂM-TP

1.4											
1.5											

Tôi/Chúng tôi cam kết các thông tin trên là trung thực, chính xác, đầy đủ và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật, trước SeABank về các thông tin nêu trên.

Tôi/Chúng tôi hiểu và đồng ý việc SeABank được sử dụng các thông tin chúng tôi cung cấp để thực hiện theo Thông báo số ... ngày ... của SeABank và các quy định có liên quan của SeABank và pháp luật.

..., ngày ...tháng ... năm ...

Tài liệu gửi kèm:

- 01 bản sao CCCD/Hộ chiếu/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

CỔ ĐÔNG

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)